

Số: 204/TTTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 11 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Công văn số 150/HĐND-KTNS ngày 11/9/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 274/TTTr-SKHĐT ngày 12/11/2024, ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 19/11/2024, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thống nhất ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT ĐỂ THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 23/2017/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH

Thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND). Tuy nhiên, về căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết số

23/2017/NQ-HĐND đến nay đã được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung và nội dung Nghị quyết không còn phù hợp với quy định hiện hành, cụ thể như sau:

1. Về văn cứ pháp lý:

- Luật Hợp tác xã năm 2012 đã hết hiệu lực và được thay thế Luật Hợp tác xã năm 2023;

- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Về nội dung:

- Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: "*Lệ phí đăng ký kinh doanh là khoản thu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng, đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, xã liên hiệp hợp tác xã)*"; nhưng hiện nay Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND chưa quy định nội dung đối với giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030: "*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền và triển khai việc chuyển đổi các loại*

giấy tờ cho cá nhân, tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và **không thu** các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới đơn vị hành chính; nhưng hiện nay Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND chưa quy định nội dung nêu trên

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 109 Luật Hợp tác xã năm 2023 quy định về chính sách hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã “*Miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu*” để hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã. Nhưng hiện nay Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND chưa quy định nội dung nêu trên.

- Theo quy định tại Điều 44 Luật Hợp tác xã năm 2023: “*Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định của Chính phủ. Khi cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật*”; theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: “*Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi văn bản đề nghị cấp lại đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính hoặc nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh*”; đồng thời, đối với hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 94 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: “*Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hộ kinh doanh có thể gửi văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh*” và theo quy định tại Mục 5 Phụ lục II Quyết định số 1323/QĐ-BKHĐT ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí theo quy định và mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). Nhưng hiện nay Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND liên quan đến nội dung thu lệ phí quy định chưa rõ các trường hợp này.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP (sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP): “*Định kỳ hằng ngày, tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật*

Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách, tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách nhà nước". Tuy nhiên, Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND chưa quy định nội dung kê khai, nộp lệ phí định kỳ của tổ chức thu lệ phí.

- Ngày 07/7/2022, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; trong đó quy định việc thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tuy nhiên, Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND chưa quy định nội dung về mức lệ phí đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến.

Do đó, để đảm bảo cho việc quy định mức thu, miễn lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh được đầy đủ, phù hợp và thống nhất đối với quy định của pháp luật hiện hành cũng như đảm bảo tính hệ thống đối với quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về vấn đề thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (theo hình thức trực tiếp và hình thức trực tuyến) thì việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND là cần thiết, đảm bảo cho việc thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được thống nhất với quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- a) Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về phí, lệ phí.
- b) Đảm bảo cho việc thu và miễn thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh được đầy đủ, phù hợp và thống nhất với quy định của pháp luật.

2. Quan điểm

- a) Nội dung quy định của dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật về phí, lệ phí và pháp luật về đăng ký kinh doanh.
- b) Việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số

154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 197/TTr-SKHĐT ngày 30/7/2024 đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ngày 28/8/2024, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 135/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi HĐND tỉnh.

Bên cạnh đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Đề án quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi lấy ý kiến UBND các huyện, thị xã, thành phố và trên cơ sở tham gia ý kiến của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Đề án gửi Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, đến ngày 11/9/2024, Thường trực HĐND tỉnh Quảng Ngãi đã có ý kiến chấp thuận xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 150/HĐND-KTNS.

Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 150/HĐND-KTNS ngày 11/9/2024 và UBND tỉnh tại Công văn số 4969/UBND-KTTH ngày 17/9/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham gia ý kiến tại Công văn số 1716/SKHĐT-ĐKKD ngày 18/9/2024 về việc phản biện và góp ý dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi (*tại địa chỉ: <http://www.quangngai.gov.vn>*) trong thời hạn 30 ngày để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan góp ý kiến theo quy định của khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đến ngày 18/10/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 18 lượt ý kiến tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết. Trong đó có 16 cơ quan thống nhất với dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh và 02 cơ quan tham gia góp ý nội dung dự thảo Nghị quyết (*chi tiết tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến kèm theo*).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định Đề án của Sở Tài chính tại Công văn số 3036/STC-HCSN ngày 11/9/2024, ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh tại Công văn số 108/MTTQ-BTT ngày 09/10/2024 và tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Đề án, dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 1956/SKHĐT-ĐKKD ngày 18/10/2024. Sau khi có kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 285/BC-STP ngày

08/11/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết và tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo nghị quyết gồm có 07 Điều, trong đó:

- a) Điều 1. Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- b) Điều 2. Quy định về trường hợp miễn lệ phí.
- c) Điều 3. Quy định về trường hợp không thu lệ phí
- d) Điều 4. Quy định về mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh.
- đ) Điều 5. Quy định về kê khai, thu, nộp, quản lý lệ phí.
- e) Điều 6. Quy định về tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- g) Điều 7. Quy định về hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối tượng áp dụng

- Đối tượng nộp lệ phí: Tổ chức, cá nhân, thành viên hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo pháp luật Việt Nam phải nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.

- Cơ quan thu lệ phí: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện nghị quyết này.

2.2. Trường hợp miễn lệ phí

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã lần đầu đối với hợp tác xã được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác.

2.3 Trường hợp không thu lệ phí

Cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã) do thay đổi địa giới hành chính; đổi tên đơn vị hành chính; thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

2.4. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh

2.4.1. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi thực hiện các thủ tục hành chính bằng hình thức trực tiếp:

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Mức thu (đồng) |
|----|--|--------------|----------------|
| 1 | Lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Đồng/lần cấp | 100.000 |
| 2 | Lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã) | Đồng/lần cấp | 150.000 |
| 3 | Lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã) | Đồng/lần cấp | 200.000 |
| 4 | Lệ phí cấp lại, cấp thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh | Đồng/lần cấp | 50.000 |
| 5 | Lệ phí cấp lại, cấp thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã) | Đồng/lần cấp | 75.000 |
| 6 | Lệ phí cấp lại, cấp thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã) | Đồng/lần cấp | 100.000 |

2.4.2. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu phí quy định tại tiết 2.4.1 nêu trên. Mức thu lệ phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

2.5. kê khai, thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh như sau

a) Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí bằng một trong các hình thức sau: (1) Nộp lệ phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu lệ phí của cơ quan thu lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; (2) Nộp lệ phí qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với cơ quan thu lệ phí

(áp dụng đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính). Trong thời hạn 24 giờ tính từ thời điểm nhận được tiền lệ phí, cơ quan, tổ chức nhận tiền phải chuyển toàn bộ tiền lệ phí thu được vào tài khoản chuyên thu lệ phí của cơ quan thu lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước; (3) Nộp lệ phí bằng tiền mặt cho cơ quan thu lệ phí tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện.

b) Cơ quan thu lệ phí kê khai, nộp số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của pháp luật. Định kỳ hằng tháng, cơ quan thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

c) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

2.6. Tổ chức thực hiện (Điều 6) và Hiệu lực thi hành (Điều 7).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI VĂN BẢN ĐƯỢC THÔNG QUA

Sau khi Nghị quyết thông qua sẽ được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện theo đúng quy định.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: không.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các văn bản có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS, HĐND tỉnh
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHTr280

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền